

Số: 53/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 23 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Quang Mậu S, sinh năm 1964
ĐKTT: 23/7 N, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông Lê Thị Tr, sinh năm 1968
ĐKTT: 23/7 N, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Quang Mậu S và bà Lê Thị Tr.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Quang Mậu S và bà Lê Thị Tr thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 02 con chung đã trưởng thành tên Quang Phát L (nam) sinh ngày 02/5/1991 và Quang Phát Đ (nam) sinh ngày 08/5/1996.
 - Về tài sản chung: Ông Quang Mậu S và bà Lê Thị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về nợ chung: Không có nợ chung.
 - Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: 1.500.000đồng, ông S tự nguyện chịu. Ông S đã nộp đủ.
 - Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Quang Mậu S và bà Lê Thị Tr mỗi người

phải chịu 75.000đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), ông S tự nguyện nộp thay tiền án phí cho bà Tr, cần trừ vào 36.300.000đồng (*Ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp theo biên lai thu số 002199 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì ông S còn được nhận lại 36.150.000đồng (*Ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- VKSNDQN;
- CCTHADSQN;
- UBND P. T,
Q.N, TP.Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai